

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG

THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ SHB

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) trân trọng cảm ơn Quý Chủ thẻ đã tin tưởng lựa chọn sử dụng dịch vụ của SHB. Khi Quý Chủ thẻ lựa chọn việc mở và sử dụng thẻ tín dụng tại SHB, Quý Chủ thẻ phải tuân thủ các nội dung đã thỏa thuận và các quy định của từng loại hình Dịch vụ. Bản điều khoản, điều kiện về mở và sử dụng dịch vụ tài khoản này quy định cụ thể, chi tiết về việc mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là một phần không thể tách rời của Đơn đề nghị phát hành thẻ quốc tế SHB.

MỤC I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

- Ngân hàng (SHB):** bao gồm Hội sở, các Chi nhánh (CN), các Phòng giao dịch (PGD) của Ngân hàng TMCP Sài Gòn–Hà Nội.
- Tổ chức thẻ Quốc Tế (TCTQT):** là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các TCPHT, TCTTT, Tổ chức chuyển mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan khác để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
- Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT):** là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định của NHNN Việt Nam.
- Thẻ:** Thẻ tín dụng quốc tế SHB được phát hành cho chủ thẻ trên cơ sở cấp một hạn mức tín dụng toàn hoàn để chủ thẻ sử dụng thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, nạp rút tiền mặt trong hạn mức mà không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước.
- Chủ thẻ:** là cá nhân hoặc tổ chức được SHB cung cấp thẻ để sử dụng, bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có). Chủ thẻ chính là cá nhân hoặc tổ chức đứng tên ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với SHB. Chủ thẻ phụ là cá nhân được chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và chủ thẻ chính cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.
- Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
- ATM:** là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vấn tin tài khoản, thay đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.
- PIN:** là mã số mật được TCPHT cấp cho chủ thẻ lần đầu và sau đó chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ.
- Tài khoản thanh toán:** là tài khoản của chủ thẻ chính do SHB mở để quản lý việc sử dụng hạn mức tín dụng SHB cấp cho chủ thẻ và quản lý các giao dịch, phí, lãi, các phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ. Chủ thẻ phụ sử dụng cùng một tài khoản thẻ với chủ thẻ chính.
- Giao dịch thẻ:** là giao dịch được thực hiện bằng thẻ hoặc bằng số thẻ tại ĐVCNT, ATM, Internet, hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của SHB.
- Hóa đơn thanh toán:** là chứng từ xác nhận giao dịch bằng thẻ tín dụng do chủ thẻ thực hiện.
- Hạn mức tín dụng:** là hạn mức tín dụng mà SHB cấp cho chủ thẻ. Hạn mức tín dụng thẻ có tính tuần hoàn, quy định dư nợ tối đa mà chủ thẻ được phép sử dụng trên một tài khoản thẻ trong một kỳ sao kê để rút tiền mặt hoặc chi tiêu mua sắm hàng hóa dịch vụ.
- Hạn mức sử dụng thẻ:** Hạn mức sử dụng thẻ là tổng số tiền giao dịch hoặc tổng số lần giao dịch tối đa trên thẻ hoặc trên tài khoản thẻ trong một lần, trong một ngày hoặc một số ngày nhất định do TCPHT quy định.
- Sao kê:** là bảng kê tài khoản thẻ tín dụng, liệt kê chi tiết các thông tin sau: (i) các giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê (các khoản thanh toán hàng hóa dịch vụ, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, các khoản trả

nợ), (ii) số dư nợ, (iii) giá trị thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán và (iv) các thông tin khác. Sao kê được gửi cho chủ thẻ hàng tháng sau ngày sao kê để làm căn cứ trả nợ.

15. **Ngày sao kê:** Là ngày SHB lập sao kê tài khoản thẻ tín dụng. Ngày sao kê là một ngày cụ thể trong tháng do SHB quy định với từng loại sản phẩm

16. **Số dư nợ:** là số dư nợ cuối kỳ của tài khoản thẻ, bao gồm giá trị các giao dịch, phí và lãi liên quan đến sử dụng thẻ được liệt kê trong sao kê hàng tháng.

17. **Giá trị thanh toán tối thiểu:** là khoản tiền tối thiểu mà chủ thẻ chính phải thanh toán cho SHB trong mỗi kỳ sao kê. Nếu không thanh toán đủ giá trị thanh toán tối thiểu, chủ thẻ sẽ phải chịu một khoản phạt do chậm thanh toán.

18. **Ngày đến hạn:** là ngày cuối cùng mà chủ thẻ phải thanh toán cho SHB các khoản chi tiêu cùng phí và lãi phát sinh trong kỳ sao kê theo quy định của SHB. Ngày đến hạn của các kỳ thanh toán được ghi nhận cụ thể tại sao kê do SHB gửi đến Chủ thẻ.

19. **FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act):** có nghĩa là Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài được ban hành bởi Hoa Kỳ.

Điều 2. Yêu cầu an toàn, bảo mật thông tin

1. SHB đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin

a. SHB cam kết bảo mật mọi thông tin liên quan đến Hợp đồng và chỉ sử dụng thông tin cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào các thông tin được bảo mật nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên kia, trừ các trường hợp sau:

- SHB phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Cung cấp thông tin Chủ thẻ cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam và Sở thuế vụ Hoa Kỳ theo yêu cầu của Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài (FATCA) và thỏa thuận liên chính phủ được ký kết giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về việc thực hiện FATCA;
- Theo quyết định của SHB nhằm phục vụ các mục đích sau: (i) thực hiện Hoạt động quản lý rủi ro Tội phạm tài chính (ii) cung cấp cho bên thứ ba hợp tác với SHB để cung cấp Dịch vụ ngân hàng điện tử hoặc để hỗ trợ tra soát, giải quyết các khiếu nại, tranh chấp (nếu có) giữa SHB và Chủ thẻ liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này.
- Khi SHB cung cấp thông tin theo các trường hợp được phép nêu trên, SHB có quyền cung cấp trạng thái tài khoản thanh toán của Chủ thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn việc tạm khóa/phong tỏa/không ghi nợ/không ghi có/khóa...) và các nội dung thông tin khác (nếu có).
- Các trường hợp thuộc phạm vi của Thỏa Thuận Về Việc Cung Cấp thông tin giữa SHB và chủ thẻ được nêu tại *khoản 3, điều 2* dưới đây.
- Các trường hợp khác khi có văn bản chấp thuận của Chủ thẻ.

b. SHB có trách nhiệm ban hành các quy định về an toàn và bảo mật hệ thống Công nghệ thông tin của Ngân hàng để thực hiện quản lý, đảm bảo an toàn, bảo mật tài khoản thanh toán, sử dụng thẻ của Chủ thẻ:

- SHB có trách nhiệm trong việc quản lý rủi ro khi phát hành thẻ, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch thẻ theo các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động thẻ và ngân hàng điện tử; bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động thẻ; đảm bảo hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán thẻ vận hành thông suốt và an toàn.
- Phổ biến, hướng dẫn cho Chủ thẻ về dịch vụ thẻ, thao tác sử dụng thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố.
- SHB có trách nhiệm thiết lập, duy trì số Hotline có ghi âm (84-24) 62754332/1800588856 hỗ trợ Chủ thẻ 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của Chủ thẻ.

- SHB có trách nhiệm thực hiện khóa thẻ ngay, tối đa trong vòng 30 phút kể từ khi nhận được thông báo của Chủ thẻ qua Hotline về việc thất lạc, mất cắp hoặc lộ PIN với điều kiện thông tin chủ thẻ cung cấp đủ để ngân hàng có thể xác định được số thẻ.
- SHB không chịu trách nhiệm về những tổn thất hay rủi ro nếu Chủ thẻ không/chưa thông báo với SHB và tất cả các tổn thất hay rủi ro xảy ra trong khoảng thời gian 30 phút kể từ khi SHB nhận được thông báo của Chủ thẻ qua Hotline.

2. Chủ thẻ đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin:

- a) Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Chủ thẻ, các thông tin thẻ, đồng thời tiến hành đổi PIN ngay khi nhận được thẻ.
- b) Chủ thẻ không được chuyển nhượng hoặc đưa thẻ, TKTT cho người khác sử dụng.
- c) Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- d) Khi phát hiện thẻ bị mất cắp, thất lạc hay nghi ngờ bị lộ thông tin thẻ, Chủ thẻ phải ngay lập tức thông báo với NH qua tổng đài chăm sóc Chủ thẻ (Hotline 24/7) để khóa thẻ tạm thời.

3. Thỏa Thuận Về Việc Cung Cấp Thông Tin

- a) Bằng việc ký vào Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế SHB, khách hàng đồng ý rằng : (i) Tin nhắn dịch vụ của Ngân hàng điện tử được coi là đã gửi cho Khách hàng nếu việc gửi tin này đã được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ và (ii) Khách hàng đồng ý nhận mọi tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo hay bất kỳ tin nhắn nào khác từ hệ thống tổng đài của SHB hoặc nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ của SHB.
- b) Bằng việc ký vào Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế SHB, bất kỳ tài liệu nào liên quan đến việc đề nghị SHB phát hành Thẻ tín dụng SHB (“Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng SHB”), các Chủ Thẻ đồng ý rằng SHB được quyền tiết lộ mọi thông tin về Thẻ bao gồm các thông tin được thể hiện trên Thẻ vật lý, mọi thông tin liên quan đến Chủ Thẻ, Chủ Thẻ Phụ và bất kỳ Giao Dịch Thẻ nào với hoặc thông qua SHB (gọi chung là “Thông Tin Cá Nhân”) cho bất kỳ hoặc tất những chủ thể sau: Cán bộ nhân viên, công ty con, chi nhánh/đơn vị trong cùng hệ thống của SHB, nhà tư vấn, người đại diện, đại lý, nhà thầu phụ, nhà cung cấp, tổ chức kiểm toán, bên nhận chuyển nhượng (hoặc có khả năng sẽ nhận chuyển nhượng), tổ chức và/hoặc cá nhân khác liên quan đến mục đích thẩm định khách hàng và khả năng trả nợ của khách hàng, mục đích thu hồi nợ, hạn chế rủi ro tín dụng cho SHB, cập nhật và/hoặc thay thế Thông Tin Cá Nhân;
- c) Trường hợp Chủ thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong bản điều kiện, điều khoản này thì Chủ thẻ đồng ý là SHB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba theo quyết định của SHB về việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ của Chủ thẻ.

Điều 3. Các trường hợp bất khả kháng

- 1. Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm các sự kiện như: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, bệnh dịch, đình công, chiến tranh, bạo loạn, khủng bố và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng và hai bên sẽ thỏa thuận tạm ngừng việc thực hiện theo Đề nghị kiêm Hợp đồng này. Sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Đề nghị kiêm Hợp đồng này.

Điều 4. Quy định về lãi suất và phí

- 1. Lãi suất : Lãi suất đối với việc sử dụng thẻ tín dụng sẽ được SHB ban hành trong từng thời kỳ và được công bố công khai tại Trụ sở chính, các ĐVKD và trên website chính thức của SHB, bao gồm nhưng không giới hạn các loại sau:
 - a) **Giao dịch rút tiền mặt:** SHB sẽ tính lãi đối với số tiền giao dịch từ ngày tiếp theo kể từ ngày thực hiện giao dịch đến ngày chủ thẻ thanh toán số tiền giao dịch đó. Các khoản lãi phát sinh trong kỳ sẽ được thể hiện trên sao kê và kể từ ngày sao kê đến ngày chủ thẻ trả hết nợ sẽ được thể hiện trên sao kê các kỳ tiếp theo.

b) **Giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ:** Nếu chủ thẻ thanh toán đầy đủ và đúng hạn toàn bộ dư nợ trong kỳ, chủ thẻ sẽ được miễn lãi cho toàn bộ giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ trong kỳ. Nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ, SHB sẽ tính lãi đối với số dư nợ ghi nhận trên sao kê tính từ ngày tiếp theo kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của SHB đến ngày chủ thẻ thanh toán; dư nợ còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán hết và các khoản lãi này được thể hiện trên sao kê các kỳ tiếp theo.

c) **Phương pháp tính lãi :**

d) **Lãi quá hạn:** Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì Chủ thẻ phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng theo biểu phí của SHB trong từng thời kỳ nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn

2. Các khoản phí:

Các loại phí phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được quy định trong biểu phí do SHB ban hành trong từng thời kỳ và được công bố công khai tại Trụ sở chính, các ĐVKD và trên website chính thức của SHB, bao gồm, nhưng không giới hạn các loại sau:

a) **Phí phát hành:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi đăng ký phát hành thẻ lần đầu.

b) **Phí phát hành nhanh (đã bao gồm phí phát hành):** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu lấy thẻ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục phát hành và hồ sơ đề nghị phát hành thẻ của chủ thẻ được SHB chấp nhận.

c) **Phí thường niên:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng thẻ.

d) **Phí rút tiền mặt:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi thực hiện các giao dịch rút tiền tại ATM hoặc ĐVCNT, ĐUTM được phép cung cấp dịch vụ rút tiền. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM hoặc ĐVCNT/ĐUTM).

e) **Phí sử dụng vượt hạn mức:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp. Vượt hạn mức xảy ra trong trường hợp phát sinh các khoản phí lãi hoặc chênh lệch phí chuyển đổi ngoại tệ dẫn đến tổng dư nợ của Chủ thẻ vượt quá hạn mức tín dụng được cấp.

f) **Phí phạt chậm thanh toán:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu tính đến ngày đến hạn.

g) **Phí thay thế thẻ:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế thẻ khi thẻ bị hỏng hay mất cắp/thất lạc...

h) **Phí thông báo thẻ mất cắp, thất lạc:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ thông báo cho Ngân hàng thẻ bị mất cắp, thất lạc. Khoản phí này được sử dụng để thanh toán cho TCTQT khi đăng ký thẻ trên danh sách thẻ nghỉ ngơi, không được phép giao dịch (Stand in Account File của MasterCard hoặc Exception file của Visa) của TCTQT trên toàn cầu.

i) **Phí thay đổi hạn mức tín dụng:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và được SHB chấp nhận.

j) **Phí chuyển đổi hình thức đảm bảo sử dụng thẻ:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ chuyển đổi hình thức đảm bảo.

k) **Phí xác nhận hạn mức tín dụng theo yêu cầu của Chủ thẻ:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu xác nhận hạn mức tín dụng, tình trạng tài khoản thẻ,... bằng văn bản tại quầy giao dịch.

l) **Phí quản lý các giao dịch bằng ngoại tệ:** Là khoản phí được thu trên các giao dịch bằng ngoại tệ. Tất cả các giao dịch ngoại tệ được chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá của SHB tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống.

m) **Phí cấp bản sao hoá đơn giao dịch:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT.

n) **Phí cấp bản sao bản thông báo giao dịch:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ tới ngân hàng yêu cầu cấp thêm bản sao ngoài bản Sao kê mà ngân hàng đã gửi cho Chủ thẻ hằng tháng.

- o) **Phí tra soát khiếu nại:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác.
- p) **Phí in lại PIN:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu in lại PIN.
- q) **Phí dịch vụ SMS banking:** Là khoản phí cố định Chủ thẻ phải trả hằng tháng để duy trì sử dụng dịch vụ SMS banking của SHB.
- r) **Phí tra cứu giao dịch:** Là khoản phí thu trên mỗi giao dịch tra cứu giao dịch của thẻ trên các thiết bị ATM, POS trong hệ thống SHB.
- s) Các loại phí khác do Tổng Giám đốc ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 5. Quy định về Xử lý tra soát, khiếu nại

1. Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại:

a) Chủ thẻ có quyền yêu cầu SHB thực hiện tra soát, khiếu nại liên quan đến thẻ tín dụng của mình trong quá trình sử dụng. Hình thức tra soát, khiếu nại gồm:

- Gọi điện qua tổng đài điện thoại 024.6275 4332/ 1800588856 (có ghi âm);
- Lập giấy đề nghị tra soát, khiếu nại tại các điểm giao dịch của SHB;
- Hoặc các hình thức khác (theo quy định của SHB trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật).

b) Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền;

c) Thời hạn Chủ thẻ được quyền thực hiện khiếu nại là 60 ngày kể từ ngày thực hiện giao dịch

2. Hồ sơ khiếu nại của Chủ thẻ:

Khi thực hiện việc khiếu nại, Chủ thẻ cung cấp cho SHB hồ sơ khiếu nại bao gồm:

- Đơn khiếu nại của Chủ thẻ đã điền đầy đủ thông tin và có chữ ký của chủ thẻ chính hoặc chủ thẻ thực hiện giao dịch.
- Các chứng từ khác theo yêu cầu của từng trường hợp cụ thể: Hóa đơn/ Bản sao hóa đơn giao dịch khiếu nại, bằng chứng thanh toán, chứng từ xác nhận việc hủy giao dịch hoặc đồng ý bồi hoàn lại số tiền,...
- Những trường hợp yêu cầu có chứng từ đính kèm mà chủ thẻ không xuất trình được thì ĐVKD liên hệ với Bộ phận TSKN – TTT để phối hợp giải quyết.
- Các giấy tờ khác (nếu SHB có yêu cầu).

MỤC II. ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Điều 6. Hạn mức thẻ

1. Hạn mức thẻ được cấp: Là hạn mức tín dụng mà SHB cấp cho từng Chủ thẻ với số tiền được SHB phê duyệt tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế SHB. Hạn mức này có thể được SHB xem xét, điều chỉnh tăng/giảm trong quá trình sử dụng thẻ khi xảy ra các trường hợp sau:

a) Theo yêu cầu của Chủ thẻ trên cơ sở hồ sơ cung cấp bổ sung và thông qua lịch sử giao dịch của Chủ thẻ với SHB; thông tin cung cấp từ CIC và các kênh thông tin khác (nếu có).

b) Do SHB đánh giá lại Hạn mức tín dụng thẻ khi Chủ thẻ phát sinh nợ quá hạn đối với bất kỳ khoản tín dụng nào tại SHB và/hoặc các tổ chức tín dụng khác (nếu có) căn cứ trên lịch sử giao dịch của Chủ thẻ với SHB; thông tin cung cấp từ CIC và/hoặc các kênh thông tin khác.

2. Thời hạn duy trì hạn mức: Hạn mức thẻ được duy trì trong suốt thời gian sử dụng thẻ tín dụng hoặc thời hạn khác theo quyết định của SHB.

3. Mục đích sử dụng hạn mức: Hạn mức được sử dụng để Chủ thẻ sử dụng thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, nạp rút tiền mặt trong hạn mức mà không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước.

Điều 7. Việc sử dụng thẻ

1. SHB thực hiện gửi sao kê có liên quan đến thẻ đến địa chỉ email/số điện thoại theo đăng ký của Chủ thẻ vào ngày sao kê.
2. Chủ thẻ kiểm tra sao kê do SHB gửi đến và phải thông báo bằng văn bản cho SHB các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên sao kê. Thời hạn Chủ thẻ thực hiện việc khiếu nại là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Quá thời hạn trên, SHB có quyền không giải quyết các khiếu nại của chủ thẻ.
3. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản nợ phát sinh đã được đồng ý như nội dung ghi trên sao kê theo quy định: mức ít nhất bằng giá trị thanh toán tối thiểu cho SHB vào ngày đến hạn.
4. Trong trường hợp thực hiện đóng thẻ tín dụng, Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ phát sinh trong vòng 30 ngày kể từ ngày đóng thẻ. Vào thời điểm đóng thẻ, nếu tài khoản thẻ tín dụng dư Có, Chủ thẻ được quyền yêu cầu rút số tiền Ghi có tuy nhiên vẫn phải tuân thủ khoảng thời gian theo dõi dư nợ sau khi đóng thẻ.

Điều 8. Thanh toán và trả nợ thẻ

1. **Các phương thức thanh toán nợ:** SHB hỗ trợ các kênh thanh toán thẻ tín dụng bao gồm: thu nợ tự động (theo đăng ký của Chủ thẻ); nộp tiền mặt/ủy nhiệm chi tại quầy; thực hiện giao dịch thanh toán thẻ tín dụng trên Ebanking hoặc ATM/POS của SHB; chuyển tiền liên ngân hàng vào tài khoản thẻ tín dụng.

2. **Chủ thẻ thanh toán nợ trước hạn:** Chủ thẻ được phép thanh toán số tiền dư nợ trước khi các giao dịch của thẻ được lên sao kê để hoàn lại hạn mức tín dụng ban đầu.

Chủ thẻ được coi là thanh toán nợ đúng hạn nếu chủ thẻ đã thanh toán bằng hoặc lớn hơn giá trị thanh toán tối thiểu trên Sao kê trước hoặc vào ngày đến hạn thanh toán. Trường hợp thanh toán đúng hạn thì Chủ thẻ được miễn hoàn toàn lãi áp dụng cho giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ phát sinh trong kỳ sao kê gần nhất theo quy định của SHB từng thời kỳ.

Chủ thẻ thanh toán đúng hạn đủ giá trị thanh toán tối thiểu trên sao kê (số tiền này nhỏ hơn tổng dư nợ): Chủ thẻ sẽ bị tính lãi cho toàn bộ các giao dịch từ ngày tiếp theo kể từ ngày phát sinh giao dịch (với giao dịch rút tiền) và/hoặc từ ngày hạch toán vào hệ thống (với giao dịch mua sắm hàng hóa) cho đến ngày chủ thẻ trả nợ một phần và tiếp tục tính lãi trên số dư nợ còn lại đến ngày thanh toán hết dư nợ.

3. Chủ thẻ phải chịu phí, lãi từ ngày tiếp theo kể từ ngày thực hiện giao dịch ứng/rút tiền mặt cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán.

2. Chủ thẻ chậm thanh toán và chuyển nợ quá hạn:

a) Chủ thẻ sẽ bị coi là chậm thanh toán nếu đến hạn thanh toán mà chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ trị giá thanh toán tối thiểu trên sao kê.

b) Chuyển nợ quá hạn:

- SHB sẽ thực hiện chuyển toàn bộ số tiền chậm thanh toán thành khoản nợ quá hạn kể từ ngày tiếp theo của Ngày đến hạn.

- Kể từ thời điểm khoản nợ bị chuyển quá hạn, Chủ thẻ không được sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ bị chuyển quá hạn.

- Lãi suất: lãi suất được áp dụng theo lãi suất quá hạn quy định trong từng thời kỳ.

3. Thu hồi nợ:

a) Sau 45 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu, SHB sẽ thực hiện khóa thẻ (bao gồm thẻ chính và các thẻ phụ) của Chủ thẻ và được quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ, thu hồi thẻ, tiến hành các thủ tục thu hồi nợ và xử lý TSBĐ.

b) Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho SHB theo quy định, SHB được quyền thu nợ từ việc xử lý TSBĐ, từ các nguồn lương, thu nhập từ tài khoản của Chủ thẻ hay từ cơ quan, đơn vị công tác hay bất cứ tài sản nào khác mà không cần có xác nhận của Chủ thẻ. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ theo quy định của SHB và quy định của pháp luật.

c) Trường hợp TSBĐ không đủ để thu hồi nợ, Chủ thẻ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi

khoản nợ với SHB.

Điều 9. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ

Thẻ bị từ chối thanh toán trong các trường hợp sau:

1. Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch bị cấm theo quy định của pháp luật;
2. Thẻ hết hạn sử dụng;
3. Thẻ bị khóa;
4. Số dư được phép sử dụng trên tài khoản tiền gửi thanh toán không đủ chi trả khoản thanh toán;
5. Thẻ chưa kích hoạt;
6. Giao dịch vượt quá hạn mức giao dịch, hạn mức ngày theo quy định của SHB;
7. Chủ thẻ vi phạm quy định của Pháp luật, TCTTT hoặc các thoả thuận giữa Chủ thẻ với SHB;
8. Chủ thẻ nhập sai mã PIN;
9. Thiết bị chấp nhận thẻ hoặc Ngân hàng thanh toán không kết nối thành công được với SHB;
10. Thẻ bị hỏng hoặc bị tẩy xóa thông tin dải băng từ;
11. Giao dịch thẻ bị nghi ngờ rủi ro gian lận;
12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của chủ thẻ

1. Quyền của chủ thẻ

- a) Dùng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet, hoặc rút tiền tại các ATM trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- b) Khiếu nại về việc sử dụng thẻ, đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ và yêu cầu đổi thẻ, phát hành thẻ mới được áp dụng theo bản Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế SHB này.
- c) Yêu cầu SHB tự động ghi nợ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại SHB theo đăng ký của Chủ thẻ để thanh toán số dư nợ.
- d) Hàng tháng, chủ thẻ có quyền được nhận sao kê của SHB.

2. Nghĩa vụ của chủ thẻ

- a) Xuất trình giấy tờ nhân thân để nhận thẻ và/hoặc PIN từ đơn vị chuyển phát;
- b) Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau thẻ ngay sau khi nhận thẻ. Mỗi lần sử dụng thẻ để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ, Chủ thẻ phải ký hóa đơn thanh toán giống chữ ký này, trừ những giao dịch thực hiện bằng đơn đặt hàng qua thư, điện thoại, internet hoặc các loại hình khác được sự chấp thuận của SHB mà không yêu cầu có chữ ký của Chủ thẻ.
- c) Không được chuyển nhượng thẻ hoặc trao thẻ cho người khác sử dụng.
- d) Thực hiện các biện pháp an toàn cho thẻ và cam kết bảo mật không tiết lộ mã PIN cho bất cứ ai. Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số PIN của mình.
- e) Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng số PIN của Chủ thẻ và các giao dịch khác nếu SHB cung cấp được bằng chứng về việc thẻ của Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của Chủ thẻ.
- f) Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua mạng Internet, điện thoại hoặc thư tín.
- g) Khi ngừng dịch vụ sử dụng thẻ để chi tiêu với các giao dịch mang tính chất định kỳ (hàng tháng, hàng quý), Chủ thẻ phải giữ được bằng chứng đã hủy dịch vụ này.
- h) Trong trường hợp thẻ bị lộ số PIN hoặc bị thất lạc/đánh cắp, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả

các giao dịch đã được thực hiện trước thời điểm SHB tiến hành khóa thẻ.

i) Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc mã PIN bị lộ, trước hết, chủ thẻ phải báo ngay cho SHB. Sau đó, chủ thẻ phải liên hệ với SHB và cung cấp bằng văn bản những thông tin sau:

- Tên chủ thẻ.
- Số thẻ.
- Ngày hiệu lực của thẻ.
- Nơi mất thẻ.
- Thời gian phát hiện mất thẻ.
- Số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

j) Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho SHB thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.

k) Thông báo ngay cho SHB những thay đổi về địa chỉ nhà riêng, địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc hay thay đổi về nghề nghiệp của Chủ thẻ.

l) Cung cấp các thông tin của Chủ thẻ cho SHB theo yêu cầu của SHB vào bất kỳ thời gian nào.

m) Sử dụng thẻ theo đúng như quy định của SHB và các TCTQT.

n) Cam kết không thực hiện các giao dịch trái pháp luật của nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam và/hoặc nước sở tại.

o) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho SHB các khoản vay (bao gồm cả gốc, lãi và phí phát sinh) theo quy định của SHB về việc sử dụng thẻ.

p) Hàng tháng, SHB gửi sao kê cho Chủ thẻ theo địa chỉ email mà Chủ thẻ đã đăng ký với SHB. Trong trường hợp Chủ thẻ không nhận được sao kê vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán cho SHB các khoản phải trả trong kỳ.

q) Hàng tháng, trong khoảng thời gian từ ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán, SHB sẽ thực hiện việc ghi nợ tự động tài khoản được chỉ định theo yêu cầu của Chủ thẻ số tiền đăng ký để thanh toán số dư nợ cuối kỳ. Chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để SHB ghi nợ trong khoảng thời gian nói trên. Nếu trong khoảng thời gian trên số tiền trích từ tài khoản Chủ thẻ không đủ thanh toán số dư nợ, Chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ với SHB để thanh toán phần nợ còn lại và phải chịu các phí, lãi phát sinh nếu có.

r) Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào ngày đến hạn.

s) Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung ghi trên sao kê.

t) Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch, các khoản phí, lãi liên quan đối với các giao dịch được thực hiện trước thời điểm Chủ thẻ yêu cầu SHB khóa thẻ và các giao dịch được thực hiện trong vòng 01 giờ kể từ thời điểm Chủ thẻ yêu cầu SHB khóa thẻ.

u) Chủ thẻ có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến thẻ tại Trụ sở chính, các ĐVKD và trên website chính thức của SHB để nắm bắt được những thay đổi có liên quan đến thẻ như điều kiện sử dụng, lãi suất, phí dịch vụ...

v) Nếu Chủ thẻ là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ, Chủ thẻ cam kết cung cấp các thông tin mà SHB có thể yêu cầu bất cứ lúc nào, và phải cập nhật liên tục theo yêu cầu của SHB để SHB tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật, đặc biệt là quy định về FATCA. Cụ thể là:

- Bất cứ lúc nào khi Chủ thẻ trở thành công dân Hoa Kỳ trong tương lai, Chủ thẻ phải liên hệ ngay lập tức với SHB để cập nhật thông tin đó. Nếu Chủ thẻ trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc phát hiện ra một hoặc nhiều dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ liên quan tới các tài khoản thẻ của Chủ thẻ mở tại SHB khiến cho các tài khoản của Chủ thẻ được xem như các tài khoản của công dân Hoa Kỳ, Chủ thẻ phải hoàn tất và gửi lại cho SHB sớm nhất có thể bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các nghĩa vụ thuế của Hoa Kỳ, hoặc tài liệu miễn trừ thuế mà có thể áp dụng đối với Chủ thẻ và cung cấp thông tin để giải thích cho việc Chủ thẻ không phải là đối

tượng nộp thuế Hoa Kỳ dù là có những dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ mà NH yêu cầu tùy từng thời điểm. Chủ thẻ đồng ý rằng trong trường hợp Chủ thẻ không cung cấp bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích để chứng minh Chủ thẻ không phải là đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ cho dù là có những dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ, Chủ thẻ sẽ được xem là (i) công dân Hoa Kỳ hoặc (ii) chủ tài khoản không tuân thủ và sẽ bị khấu trừ 30% trên các khoản thanh toán có thể khấu trừ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

- Chủ thẻ đồng ý SHB có thể tiết lộ các thông tin liên quan đến tài khoản thẻ của Chủ thẻ khi được yêu cầu bởi các quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định của FATCA. Chủ thẻ có quyền tạm ngừng thực hiện dịch vụ TK và phong tỏa hoặc đóng các TK của Chủ thẻ trong trường hợp hoạt động của TK dẫn đến việc SHB vi phạm các quy định về FATC.

3. Các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ thẻ theo quy định pháp luật và theo thỏa thuận tại bản Điều Khoản Và Điều Khoản này.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của SHB

1. Quyền của SHB

a) Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi, thẻ bị lợi dụng để rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp thẻ mất cắp, thất lạc, bị lộ thông tin thẻ mà Chủ thẻ chưa kịp thông báo cho SHB, trong trường hợp bất khả kháng và/hoặc vì bất kỳ lý do ngoài khả năng kiểm soát của SHB gây nên.

b) Được miễn trừ trách nhiệm đối với bất kỳ sự phung hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong vấn đề thu hồi lại thẻ hoặc yêu cầu thu hồi thẻ.

c) Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng và chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ.

d) Được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ giá trị các giao dịch cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.

e) Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán các giao dịch bằng thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào ngày đến hạn.

f) Trường hợp Chủ thẻ khiếu nại không thực hiện giao dịch, SHB được quyền yêu cầu Chủ thẻ cam kết và cung cấp bằng chứng chứng minh không thực hiện giao dịch.

g) Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho SHB theo quy định, SHB được quyền thu nợ từ việc xử lý tài sản bảo đảm hoặc bên bảo lãnh hoặc bất cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ. Nếu SHB thu nợ từ tài khoản thanh toán hoặc sổ tiết kiệm của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh thì tài khoản hoặc sổ tiết kiệm đó được coi là không kỳ hạn. SHB được miễn trừ trách nhiệm về việc thay đổi kỳ hạn tiền gửi của chủ thẻ.

h) Được quyền ghi nợ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ và/hoặc trích tiền từ bất kỳ khoản tiền nào Chủ thẻ đang gửi tại SHB để thu nợ các khoản phí, các khoản tiền phải thanh toán.

i) Được miễn trừ trách nhiệm đối với những rủi ro liên quan đến thanh toán, mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua internet, điện thoại hoặc thư tín.

j) Được quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp các thông tin, chứng từ liên quan đến các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện nhằm xác minh tính hợp pháp của các giao dịch.

k) Để tránh tổn thất tài chính cho Chủ thẻ, SHB có thể khóa hoặc vô hiệu hóa thẻ và/hoặc yêu cầu thu hồi thẻ vào bất cứ thời điểm nào nếu SHB cho rằng thẻ có thể đã bị lợi dụng thông tin, bị sao chép thông tin hoặc trong các trường hợp liên quan đến sao chép thông tin hoặc SHB nghi ngờ liên quan đến giao dịch giả mạo, thẻ giả hoặc có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này, SHB sẽ thông báo qua điện thoại hoặc email tới Chủ thẻ và được miễn trừ trách nhiệm đối với bất kỳ sự phung hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trừ trường hợp do lỗi của SHB.

2. Nghĩa vụ của SHB

a) Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ tín dụng quốc tế, đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ, lưu giữ các thông tin của Chủ thẻ, trừ trường hợp có quy định khác.

- b) Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của các TCTQT.
- c) SHB chỉ chịu trách nhiệm về các giao dịch liên quan đến thẻ được thực hiện sau 01 giờ kể từ khi SHB chấp nhận khóa thẻ cho Chủ thẻ.
- d) SHB thực hiện giải chấp tài sản bảo đảm của Chủ thẻ sau 30 ngày kể từ ngày yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực và chỉ khi các tra soát khiếu nại của chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong và tài sản bảo đảm chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của chủ thẻ. Đối với tài sản bảo đảm để tăng hạn mức tín dụng tạm thời, SHB cũng sẽ giải chấp sau 30 ngày kể từ ngày hạn mức tín dụng tạm thời hết hạn và chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến hạn mức tín dụng được tăng.
- e) Thực hiện công khai, minh bạch và thông báo ngay cho Chủ thẻ về những thay đổi liên quan đến việc sử dụng thẻ, lãi suất, phí... bằng việc đăng tải các thông tin này tại Trụ sở chính, các ĐVKD và trên website chính thức của SHB.

Điều 12. Thẻ chính và thẻ phụ

1. Chủ thẻ chính có thể yêu cầu phát hành thêm tối đa (03) thẻ phụ. Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một tài khoản thẻ đối với hạn mức tín dụng mà SHB cấp cho chủ thẻ chính. Giao dịch của thẻ chính và (các) thẻ phụ được thể hiện trên cùng một sao kê và được gửi cho chủ thẻ chính để thanh toán.
2. Thẻ phát hành cho Công ty hoặc thẻ phát hành có sự bảo lãnh của công ty không được phát hành thẻ phụ.
3. Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng thẻ chính và (các) thẻ phụ và chịu trách nhiệm thanh toán cho SHB toàn bộ dư nợ phát sinh khi được yêu cầu. Trong trường hợp chủ thẻ chính chết hoặc không có khả năng thanh toán toàn bộ dư nợ, (các) chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm liên đới, độc lập thanh toán toàn bộ dư nợ phát sinh.
4. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu SHB ngừng việc sử dụng thẻ phụ bằng văn bản mà không cần sự đồng ý của (các) chủ thẻ phụ. Trường hợp chủ thẻ chính chính thức chấm dứt việc sử dụng thẻ thì (các) chủ thẻ phụ cũng đồng thời chấm dứt sử dụng với chủ thẻ chính.

Điều 13. Đổi phát lại và ngừng sử dụng thẻ

1. Trường hợp đổi, cấp mới thẻ:
 - a) Khi muốn đổi thẻ khác, Chủ thẻ có thể yêu cầu SHB phát hành thẻ mới và phải trả phí đổi thẻ cho SHB.
 - b) SHB sẽ thông báo cho Chủ thẻ về việc hết thời hạn sử dụng thẻ và cấp lại thẻ mới thay thế nếu chủ thẻ đáp ứng đủ điều kiện về tín dụng thẻ của SHB tại thời điểm cấp thẻ thay thế.
2. Trường hợp đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ
 - a) Chủ thẻ đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ: Chủ thẻ phải làm đề nghị chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng theo mẫu của SHB. Yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được SHB chấp thuận khi Chủ thẻ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại mục (c) Khoản 2 Điều 13 của bản Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế SHB này.
 - b) SHB đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ (bằng biện pháp thu hồi thẻ/khóa thẻ): SHB đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ trong các trường hợp sau đây (tùy theo sự lựa chọn của SHB):
 - Người sử dụng thẻ không chứng minh được mình là chủ thẻ;
 - Trường hợp thẻ bị mất cắp thất lạc và Chủ thẻ không có đề nghị thay thế thẻ;
 - Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của TCPHT (hoặc của TCTQT mà thẻ đó mang nhãn hiệu thương mại) về việc sử dụng thẻ;
 - Chủ thẻ không đến nhận thẻ sau 60 ngày kể từ ngày thông báo chấp thuận phát hành thẻ cho Chủ thẻ/ hoặc kể từ ngày ngân hàng thông báo gia hạn thẻ cho Chủ thẻ;

- Chủ thẻ có liên quan đến những trường hợp rủi ro và giả mạo như: Chủ thẻ thực hiện các giao dịch giả mạo, cho người khác sử dụng thẻ, cố tình khai báo sai thông tin chi tiết cá nhân hoặc giả mạo giấy tờ khi đề nghị phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ...;
- Chủ thẻ không có nhu cầu sử dụng thẻ khi thẻ vẫn còn trong thời hạn hiệu lực và Chủ thẻ đã thanh toán toàn bộ khoản nợ với SHB;
- Chủ thẻ vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sử dụng thẻ đã ký với SHB hoặc vi phạm luật pháp của Việt Nam có ảnh hưởng đến việc sử dụng thẻ;
- Các trường hợp liên quan đến nghi việc, sa thải, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng thẻ tín dụng theo quy định của SHB;
- Thẻ hết hạn sử dụng không có nhu cầu gia hạn.
- Sau 45 ngày kể từ ngày đến hạn, Chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả khoản tiền nhỏ hơn trị giá thanh toán tối thiểu;
- Chủ thẻ đã chi vượt hạn mức tín dụng mà không được SHB cho phép;
- Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng thẻ của SHB hoặc vi phạm pháp luật trong việc sử dụng thẻ;
- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- Các trường hợp khác nhằm xử lý, khắc phục sự cố, ngăn chặn các rủi ro có khả năng xảy ra gây thiệt hại cho Chủ thẻ hoặc SHB, hoặc theo quy định của pháp luật.
- Thẻ có nghi ngờ liên quan đến giao dịch rửa tiền, lừa đảo, gian lận và giả mạo;
- Có liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật;
- SHB có thể thu hồi thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản về việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua Ngân hàng thanh toán hoặc ĐVCNT.

c) Khi chấm dứt việc sử dụng thẻ theo yêu cầu của SHB hay theo yêu cầu của Chủ thẻ thì toàn bộ số dư còn lại (nếu có) trên tài khoản thẻ sẽ đến hạn và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh tới thời điểm đó. Khi ngừng sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải gửi thẻ tới SHB và chấm dứt việc sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch mua hàng hóa hay dịch vụ, kể cả các giao dịch thông qua internet, điện thoại, thư tín và/hoặc các giao dịch khác được cho là hợp lệ theo quy định của SHB. Nếu Chủ thẻ không hoàn trả lại thẻ cho SHB, Chủ thẻ sẽ phải chịu phí thông báo mất cắp, thất lạc thẻ theo quy định của SHB. Nếu Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng thẻ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch trên hoặc các giao dịch đã thực hiện trước ngày đóng thẻ mà ngân hàng thanh toán gửi yêu cầu về SHB.

Điều 14. Chấm dứt Hợp đồng

1. Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - a) Khi hết thời hạn sử dụng thẻ;
 - b) Một trong hai Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau khi đã thông báo, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và các thủ tục đối với nhau theo quy định;
 - c) SHB được quyền ngừng cung cấp dịch vụ hoặc đơn phương chấm dứt cung cấp dịch vụ trong trường hợp Chủ thẻ vi phạm Hợp đồng này;
 - d) Theo thỏa thuận của SHB và Chủ thẻ.
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. SHB và Chủ thẻ phải hoàn thành nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này trước khi chấm dứt Hợp đồng, bao gồm cả việc Chủ thẻ phải thanh toán đầy đủ các khoản phí phát sinh từ việc SHB thực hiện cung cấp dịch vụ cho Chủ thẻ.

Điều 15. Các điều khoản sửa đổi, bổ sung

SHB sẽ thông báo cho chủ thẻ bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin

điện tử chính thức của SHB (www.shb.com.vn) về việc sửa đổi bản Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này (nếu có). Chủ thẻ sẽ có một thời hạn nhất định (theo thông báo của SHB) để cân nhắc việc tiếp tục sử dụng thẻ của SHB theo nội dung sửa đổi được thông báo. Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của SHB nếu chủ thẻ không thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ trong thời hạn nêu trên.

Điều 16. Luật điều chỉnh giải quyết tranh chấp

1. Bản Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế SHB này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế của các TCTQT và SHB.
2. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trường hợp hòa giải không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Thông báo của Chủ thẻ gửi đến SHB chỉ được xem là hợp lệ khi có xác nhận của SHB.
2. Bất kỳ nội dung nào không được quy định trong bản Điều kiện và Điều khoản này thì sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Nếu bất kỳ các điều khoản hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của tài liệu này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không buộc thực hiện bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thì những điều đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản khác, một phần hoặc tất cả khoản mục của tài liệu này.
4. Chủ thẻ chính và các chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm thực hiện Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế SHB này. Trường hợp chủ thẻ chính chết, và/hoặc tổ chức ủy quyền sử dụng (chủ thẻ là cá nhân được ủy quyền) chấm dứt hoạt động thì không xóa bỏ trách nhiệm của (các) chủ thẻ phụ và/hoặc cá nhân được ủy quyền sử dụng và ngược lại.
5. Bản Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế SHB này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của “Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế SHB” và có hiệu lực kể từ ngày ký “Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế SHB” cho đến khi chấm dứt việc sử dụng thẻ (do hết hạn hiệu lực của thẻ mà chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của SHB/chủ thẻ/cơ quan có thẩm quyền) hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của chủ thẻ đối với SHB đã hoàn thành, tùy thuộc ngày nào đến sau.
6. Bằng việc ký vào Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế SHB, Chủ thẻ xác nhận rằng Chủ thẻ đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ Các Điều kiện, điều khoản sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế SHB, các quy định khác của SHB, của các TCTQT cũng như quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế SHB cùng với Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế SHB này tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ thẻ và SHB trong việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế SHB.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI